

Số: 234/2025/QĐ-TA

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Đoàn Thế D.
- Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Thông báo thụ lý số 222/TB-TLHS ngày 22/4/2025 và Quyết định mở phiên họp số 222/QĐ-TA ngày 05 tháng 5 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Lưu Cao B**, sinh ngày 30/4/2008 tại tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Tiền án, tiền sự: Không (tự khai); Cha Lưu Văn C; Mẹ: Cao Thị T (tự khai).

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Thành Trung P - Cán bộ Công an P1, thành phố V.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 14/5/2025)

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh - Kiểm sát viên.

- Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị:

Ông Lưu Văn C, sinh năm 1964; Địa chỉ số A, Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN THẤY:

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, Công an P1, thành phố V phối hợp cùng Trạm y tế P2, thành phố V tiến hành kiểm tra, xét nghiệm, theo dõi và xác định, Lưu Cao B là người nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định nên đã lập hồ sơ đề nghị đưa Lưu Cao B vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Đại diện Công an P1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến: Ngày 14/3/2025, Lưu Cao B bị Công an P1, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo bản tự khai, B sử dụng ma túy từ năm 2024; Qua xác minh, B không có nơi cư trú ổn định, B không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Công an P1, thành phố V đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa B vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo qui định, với thời gian 12 (mười hai) tháng.

- Ý kiến của người bị đề nghị: Lưu Cao B thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, bản thân B đã sử dụng ma túy từ năm 2024, không có nơi cư trú ổn định và không đăng ký cai nghiện tự nguyện. B rất hoàn toàn thống nhất với hồ sơ đề nghị của Công an P1, thành phố V và đề nghị Tòa án xem xét giảm thời gian cai nghiện bắt buộc để sớm hòa nhập cộng đồng.

- Ý kiến của ông Lưu Văn C người đại diện hợp pháp của Lưu Cao B trình bày: Hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, vợ chồng ông ly hôn. Một mình ông vẫn phải cố gắng đi làm để nuôi con mặc dù tuổi đã cao. Từ khi ly hôn, bà T bỏ mặc, không quan tâm đến bố con ông. Anh em B thiếu sự quan tâm của mẹ. Khi vi phạm, B còn nhỏ chưa nhận thức đầy đủ được tác hại của ma túy nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc để B sớm về phụ giúp gia đình, hòa nhập cộng đồng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với B là đầy đủ và đúng quy định. Việc xem xét, quyết định đưa B vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Lưu Cao B là cần thiết, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Đại diện cơ quan đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa B vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

[1.1]. Thời hiệu giải quyết:

- Ngày 14 tháng 3 năm 2025, Lưu Cao B bị Công an P1, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 14 tháng 5 năm 2025, Tòa án mở phiên họp xem xét, quyết định đưa B vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là còn trong thời hiệu.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết: Hồ sơ vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 3 của Pháp Lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[1.3]. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định Lưu Cao B là người nghiện ma túy, B không có nơi cư trú ổn định, B không đăng ký cai nghiện tự nguyện, cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 33, 34 của Luật Phòng chống ma túy; Các Điều 50, 51, 52 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo các lời khai trong hồ sơ và tại phiên họp, Lưu Cao B thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của Bắc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 14/3/2025 của Trạm y tế P2, thành phố V kết luận B là người nghiện ma túy Methamphetamine, B không có nơi cư trú ổn định, không đăng ký cai nghiện tự nguyện là phù hợp với toàn bộ lời khai của B trong hồ sơ và tại phiên họp. Từ đó, có cơ sở xác định, B thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 33 của Luật phòng, chống ma túy.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Lưu Cao B đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện: Lưu Cao B biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, B cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó cần thiết phải quyết định đưa B vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

5. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Công an P1, thành phố V đề nghị xem xét, quyết định đưa Lưu Cao B vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng:

+ Áp dụng các Điều 27 và Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy;

+ Áp dụng các Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b Khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; Khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

+ Áp dụng các Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

+ Áp dụng các Điều 2, 3, 8, 10, 13, 17, 21, 23, 24, 25, 35, 36 và Điều 37 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Áp dụng Thông tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC ngày 01-3-2025 của Bộ C1- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Cao B tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 10 (mười) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 14/3/2025).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an P1, thành phố V có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Người đại diện hợp pháp của người bị áp dụng;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng;
- UBND Phường 12, TP.Vũng Tàu;
- Công an Phường 12 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Đoàn Thế Dũng